

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BẾN CÁT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27-12-2021

V/v ly hôn và tranh chấp về  
nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lại Thị Ngọc Bích

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lục Kim Thanh;

Ông Lương Thanh Nhân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trần Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 298/2021/TLST-HNGĐ ngày 08/6/2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13/12/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hồ Thanh A, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: Khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình D; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985; địa chỉ thường trú: Khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh B; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong Đơn khởi kiện đề ngày 04/6/2021 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Hồ Thanh A trình bày:*

Ông A và bà H đăng ký kết hôn vào ngày 14/12/2005 tại UBND phường H, thị xã B, tỉnh B. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách

không hợp nhau. Do tính chất công việc là tài xế nên ông A thường xuyên đi lại nên bà H không tin tưởng chồng mà nghi ngờ, ghen tuông vô cớ. Do vậy, vợ chồng thường xuyên cãi vã, gây gổ với nhau. Ông A và bà H đã ly thân và không còn sống chung 01 năm nay. Ông A đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng vì các con chung nhưng không có kết quả. Ông A nhận thấy cuộc hôn nhân này không thể nào hàn gắn được. Thiết nghĩ mục đích hôn nhân không đạt được, tình nghĩa vợ chồng không còn nên ông A yêu cầu được ly hôn với bà H.

Trong thời kỳ hôn nhân, ông Hồ Thanh A và bà Nguyễn Thanh H có 02 con chung tên Hồ Tuệ M, sinh ngày 11/8/2016 và Hồ Huyền T, sinh ngày 17/4/2007. Ông Hồ Thanh A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung và không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những chứng cứ, tài liệu nguyên đơn đã cung cấp: Đơn khởi kiện; chứng minh nhân dân mang tên Hồ Thanh A (bản sao có chứng thực); sổ hộ khẩu do Hồ Thanh A đứng tên chủ hộ (bản sao có chứng thực); giấy chứng nhận kết hôn (bản sao có chứng thực); giấy khai sinh (bản sao có chứng thực); Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình số 66 ngày 26/4/2021 (bản sao); Trích lục Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình số 168 ngày 24/5/2021 (bản sao); đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, đối thoại tại Trung tâm Hòa giải Tòa án; phụ lục Hợp đồng lao động (bản chính); bảng sao kê bảng lương tại Ngân hàng (bản chính); bản tự khai.

*\* Bị đơn bà Nguyễn Thanh H trình bày ý kiến tại bản tự khai, Biên bản đoàn tụ không thành ngày 16/6/2021 và Biên bản hoà giải ngày 16/6/2021:*

Bà H thống nhất với lời trình bày của ông A về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống, con chung và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Nay, ông A làm đơn xin ly hôn thì bà H không đồng ý. Do bà H cho rằng bà H còn thương yêu chồng rất nhiều, bà H cảm thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng, tình cảm vợ chồng còn có thể hàn gắn được. Đồng thời, bà H muốn con cái có đầy đủ cha mẹ nên không đồng ý ly hôn với ông A.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng bà H và ông A có 02 con chung tên Hồ Tuệ M, sinh ngày 11/8/2016 và Hồ Huyền T, sinh ngày 17/4/2007. Trong trường hợp Toà án giải quyết ly hôn thì bà H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 người con chung tên: Hồ Tuệ M, sinh ngày 11/8/2016 và Hồ Huyền T, sinh ngày 17/4/2007 và yêu cầu ông A phải cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà:

*Nguyên đơn trình bày:* Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông A được ly hôn với bà H, về con chung đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc và cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, về nợ chung, tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn trình bày:* Không đồng ý ly hôn vì còn thương chồng, do không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết về con chung, cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung.

*\* Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Ngày 14/12/2005, ông Hồ Thanh A và bà Nguyễn Thanh H đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thị xã B, tỉnh B, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Từ năm 2019 đến nay, ông A và bà H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính chất công việc, ông A là tài xế nên thường xuyên đi xa nên bà H không tin tưởng chồng mà nghi ngờ, ghen tuông, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Từ đầu năm 2020, các bên sống ly thân, ông A đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa ông A và bà H đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông An, cho ông A ly hôn với bà H.

Về con chung: Tại phiên tòa ông A đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc và cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nên đề nghị ghi nhận.

Về nợ chung, tài sản chung không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân và nuôi con với bị đơn nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn đang sinh sống và có đăng ký thường trú tại: Khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh B nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân

sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[3] Về chứng cứ:

Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ; thống nhất và đồng ý sử dụng chứng cứ các đương sự đã cung cấp cho Tòa án và chứng cứ do Tòa án thu thập trong quá trình tố tụng theo biên bản giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ ngày 19/11/2021 làm cơ sở giải quyết vụ án.

[4] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Thanh A và bà Nguyễn Thanh H trên cơ sở tự nguyện đã đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thị xã B, tỉnh B vào ngày 14/12/2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 122, quyền số 01 ngày 14/12/2005. Như vậy, hôn nhân giữa ông A và bà H là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa, ông A và bà H thống nhất thời gian đầu các bên sống hạnh phúc, từ năm 2019 các bên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính chất công việc, ông A làm tài xế cho Công ty TNHH Super Foar VN nên thường xuyên đi sớm về trễ, đôi khi hết giờ làm việc ông A có đi nhậu cùng bạn là tài xế trong công ty nên bà H thường xuyên gọi điện thoại và dẫn con tới tìm ông A dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, các bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không tìm được tiếng nói chung. Từ đầu năm 2020, ông A và bà H đã sống ly thân, ông A có nộp Đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bà H tại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát và được Tòa án thụ lý ngày 13/4/2021, ngày 26/4/2021, ông A làm đơn rút lại yêu cầu khởi kiện và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án, mục đích rút lại yêu cầu khởi kiện là để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Bà H không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn thương chồng nhưng không đưa ra được biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện tại, ông A và bà H mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm chăm sóc cho ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn ông A và bị đơn bà H đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông A. Ông A được ly hôn với bà H.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung tên Hồ Tuệ M, sinh ngày 11/8/2016 và Hồ Huyền T, sinh ngày 17/4/2007. Bị đơn yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung và yêu cầu ông A phải cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, bị đơn xác định chi phí mỗi tháng của 02 con chung từ 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng, trong đó cháu M từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, cháu T từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng, tuy nhiên bà H trình bày không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết con chung và cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung và không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, nguyên đơn đồng ý giao 02 con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/ tháng/cháu.

Xét thấy, ý kiến của nguyên đơn là phù hợp với nguyện vọng của cháu Trân là được ở với mẹ. Về cháu M, sinh ngày 11/8/2016, đến thời điểm hiện tại cháu M chỉ mới hơn 05 tuổi, cháu còn nhỏ, lại là con gái nên cần được sự trông nom, chăm sóc của người mẹ và hiện tại đang ở cùng bị đơn. Bị đơn không yêu cầu giải quyết về con chung nhưng không phản đối việc giao con chung cho bị đơn trực tiếp chăm sóc nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của nguyên đơn, giao 02 con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về mức cấp dưỡng: Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm chung của nguyên đơn và bị đơn, bị đơn xác định chi phí chăm sóc 02 con chung mỗi tháng từ 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng nên nguyên đơn đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/ tháng/cháu cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp nên ghi nhận.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, một trong hai bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc việc trợ cấp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn đều không có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Thanh A về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” với bị đơn bà Nguyễn Thanh H.

- Về hôn nhân: Ông Hồ Thanh A được ly hôn với bà Nguyễn Thanh H.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Hồ Huyền T, sinh ngày 17/4/2007 và cháu Hồ Tuệ M, sinh ngày 11/8/2016 cho bà Nguyễn Thanh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ông Hồ Thanh A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/ tháng/cháu cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành án thì còn phải chịu khoản lãi suất tương ứng với khoản tiền và thời gian chưa thi hành án xong theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ông Hồ Thanh A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, một trong hai bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc việc trợ cấp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Ông Hồ Thanh A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0057147 ngày 08/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát. Ông Hồ Thanh A còn phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND phường H, thị xã B, tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lại Thị Ngọc Bích**

